TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình

Bản án số: 19/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 11/5/2022
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Mã Siêu.
2. Bà Vũ PH Dung.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/01/2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX- ST ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990
Nơi ĐKHK: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ hiện nay: Xóm 11, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An.
2. Bị đơn: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.
(Chị H có mặt; anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày: Chị H và anh Đ kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 09/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Từ năm 2017 cho đến nay chị H và anh Đ sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2022, bị đơn là anh Đào Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì chị H đi vào Nghệ An để làm ăn. Khoảng thời gian hai năm nay chị H không trở về nhà anh. Giữa anh và chị H không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của anh Đ xin đoàn tụ.

Về con chung: Anh Đ và chị H không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 23/02/2022, Ủy ban nhân dân xã T cung cấp như sau: Anh Đào Văn Đ và chị Trần Thị H kết hôn ngày 09/02/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh Đ và chị H hiện tại sống ly thân, chị H không còn sinh sống tại xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Gia đình anh Đ theo đạo thiện chúa giáo và anh Đ vẫn có mặt tại địa pH. Về con chung: Anh Đ và chị H không có con chung. Quan điểm của chính quyền địa pH đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội Đ xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội Đ xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội Đ xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đào Văn Đ; về con chung: không có; về tài sản chung: không giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Đào Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Trần Thị H

và anh Đào Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội Đ xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đào Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 09/02/2012. Tại thời điểm kết hôn chị H và anh Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh Đ chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Hiện tại chị H và anh Đ không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ vì tình cảm không còn. Quan điểm của anh Đ xin đoàn tụ, tuy nhiên anh Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không đưa ra được biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng trở về đoàn tụ. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, như vậy anh Đ đã từ bỏ việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội Đ xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

[2.4]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000Đ (Ba trăm nghìn Đ) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (ba trăm nghìn Đ) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002282 ngày 07/01/2022.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2022).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.